|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**PHỤ LỤC 1.**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ   
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2013/QĐ-TTG BAN HÀNH QUY HOẠCH   
PHỔ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN QUỐC GIA VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

**Bảng I. Thuyết minh nội dung sửa đổi một số Điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg**

| **QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2013/QĐ-TTG)** | **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI,**  **BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH 71/2013/TT-TTG** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 1.** **Ban hành kèm theo Quyết định này Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia** | Giữ nguyên |  |
| **Điều 2.** **Đối tượng và phạm vi áp dụng**  Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam. Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia quy định việc phân chia phổ tần số vô tuyến điện thành các băng tần dành cho các nghiệp vụ vô tuyến điện và quy định mục đích, điều kiện để sử dụng đối với từng băng tần. | Giữ nguyên |  |
| **Điều 3.** **Mục tiêu của quy hoạch**  1. Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia nhằm phát triển mạng thông tin vô tuyến điện theo hướng hiện đại, đồng bộ và ổn định lâu dài, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế, đáp ứng các nhu cầu về thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.  2. Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia là cơ sở để các Bộ, ngành, các tổ chức và cá nhân định hướng trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển, sản xuất, nhập khẩu, lắp đặt và khai thác các thiết bị vô tuyến điện trên lãnh thổ Việt Nam. | Giữ nguyên |  |
| **Điều 4. Phân bổ tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội**  1. Căn cứ vào Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đề xuất việc phân bổ chi tiết tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội áp dụng trong thời bình trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  2. Ưu tiên phân bổ tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh để ứng dụng các công nghệ vô tuyến điện sử dụng hiệu quả phổ tần, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế.  3. Trong thời bình, ưu tiên dành các băng tần được sử dụng phổ cập toàn cầu cho mục đích kinh tế - xã hội vào mục đích kinh tế - xã hội. | **Điều 4. Phân bổ tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội**   1. Căn cứ vào Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đề xuất việc phân bổ chi tiết tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội áp dụng trong thời bình trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.   2. Ưu tiên phân bổ tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh để ứng dụng các công nghệ vô tuyến điện sử dụng hiệu quả phổ tần, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế.  3. Trong thời bình, ưu tiên dành các băng tần được sử dụng phổ cập toàn cầu cho mục đích kinh tế - xã hội vào mục đích kinh tế - xã hội. | Sửa đổi **Điều 4 khoản 1**, lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) trước đây hiện nay là Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) |
| **Điều 5.** **Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**  1. Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ vào Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, có trách nhiệm:  a) Phê duyệt quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, các quy định cụ thể về quản lý, khai thác và sử dụng tần số vô tuyến điện theo thẩm quyền;  b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an xây dựng phương án phân bổ băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo từng thời kỳ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;  c) Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện, các quy định tại điểm a khoản này.  2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm quy định việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích tần số vô tuyến điện được phân bổ, phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.  3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm các quy định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến sử dụng tần số vô tuyến điện phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.  4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong phạm vi địa phương theo phân cấp. | **Điều 5.** **Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**   1. Bộ Khoa học và Công nghệ, căn cứ vào Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, có trách nhiệm:   a) Phê duyệt quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, các quy định cụ thể về quản lý, khai thác và sử dụng tần số vô tuyến điện theo thẩm quyền;  b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an xây dựng phương án phân bổ băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo từng thời kỳ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;  c) Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện, các quy định tại điểm a khoản này.  2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm quy định việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích tần số vô tuyến điện được phân bổ, phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.  3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm các quy định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến sử dụng tần số vô tuyến điện phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.  4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy hoạch tần số vô tuyến điện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong phạm vi địa phương theo phân cấp. | Sửa đổi **Điều 5 khoản 1, khoản 3 và khoản 4** do Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) nay đã là Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) |
| **Điều 6.** **Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện**  Tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện có trách nhiệm:  1. Sử dụng đúng mục đích, nghiệp vụ vô tuyến điện, điều kiện sử dụng quy định cho băng tần trong Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy định khác của pháp luật về tần số vô tuyến điện.  2. Thực hiện việc chuyển đổi tần số vô tuyến điện trong trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện từ trước khi Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia có hiệu lực mà không còn phù hợp với Quy hoạch. Việc chuyển đổi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn cụ thể của Bộ Thông tin và Truyền thông.  **Điều 7.** **Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện**  Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam (trừ trường hợp thiết bị thuộc diện tạm nhập, tái xuất; thiết bị để giới thiệu công nghệ trong triển lãm, hội chợ) có trách nhiệm bảo đảm thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện có băng tần hoạt động và các tính năng kỹ thuật phù hợp với nghiệp vụ vô tuyến điện và điều kiện sử dụng được quy định trong Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy định khác của pháp luật về tần số vô tuyến điện. | **Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện**  Tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện có trách nhiệm:  1. Sử dụng đúng mục đích, nghiệp vụ vô tuyến điện, điều kiện sử dụng quy định cho băng tần trong Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy định khác của pháp luật về tần số vô tuyến điện.  2. Thực hiện việc chuyển đổi tần số vô tuyến điện trong trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện từ trước khi Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia có hiệu lực mà không còn phù hợp với Quy hoạch. Việc chuyển đổi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.  3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện để sử dụng tại Việt Nam (trừ trường hợp thiết bị thuộc diện tạm nhập, tái xuất; thiết bị để giới thiệu công nghệ trong triển lãm, hội chợ) có trách nhiệm bảo đảm thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện có băng tần hoạt động và các tính năng kỹ thuật phù hợp với nghiệp vụ vô tuyến điện và điều kiện sử dụng được quy định trong Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy định khác của pháp luật về tần số vô tuyến điện. | Sửa đổi, ghép **Điều 6 và Điều 7** thành **Điều 6 mới**. Lý do: Gộp trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện thành một nội dung. |

**Bảng II. Thuyết minh nội dung sửa đổi Quy hoạch Phổ tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg**

| **QUY HOẠCH PHỔ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2013/QĐ-TTG** | **DỰ THẢO QUY HOẠCH PHỔ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN SỬA ĐỔI** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| Điều 1. Các thuật ngữ chung  ....  4. Thể lệ vô tuyến điện (Radio Regulations):  Thể lệ vô tuyến điện được đề cập trong Quy hoạch này là Thể lệ thông tin vô tuyến thế giới do Liên minh Viễn thông quốc tế ban hành, phiên bản năm 2020, được sửa đổi, bổ sung sau Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2019 (WRC-19). | Điều 2. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia) như sau:**  1. Sửa đổi, bổ sung **khoản 4 Điều 1** Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia như sau:   “*4.* *Thể lệ vô tuyến điện (Radio Regulations):*  Thể lệ vô tuyến điện được đề cập trong Quy hoạch này là Thể lệ vô tuyến điện do Liên minh Viễn thông quốc tế ban hành, phiên bản năm 2024, được sửa đổi, bổ sung sau Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023 (WRC-23).”  ….. | Sửa đổi **Điều 1 khoản 4** cập nhật kết quả kỳ họp Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới WRC-23 |
| Điều 4. Các đài và các hệ thống vô tuyến điện  ….  17. Đài tàu [Ship station]:  Một đài di động thuộc nghiệp vụ Di động hàng hải được đặt trên tàu mà không thường xuyên thả neo, không phải đài cứu nạn.  36. Đài nghiệp dư [Amateur station]:  Một đài thuộc nghiệp vụ Nghiệp dư. | Điều 2. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia) như sau:** ….  2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 4 như sau:  “*17.* *Đài tàu [Ship station]:*  Đài di động đặt trên tàu thuyền, các phương tiện nổi hoặc đặt trên các mô hình mô phỏng (để phục vụ cho công tác dạy học, nghiên cứu khác) không phải đài tàu cứu nạn, sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, nghiệp vụ di động hàng hải qua vệ tinh và nghiệp vụ vô tuyến xác định thuộc hệ thống cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS).”  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 36 Điều 4 như sau:  “*36.* *Đài vô tuyến điện nghiệp dư [Amateur station]:*  Đài thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư và nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư qua vệ tinh.” | Sửa đổi **Điều 4 khoản 17, khoản 36** để thống nhất thuật ngữ với văn bản QPPL khác. |
| **Điều 9.** Bảng phân chia phổ tần số vô tuyến điện cho các nghiệp vụ   1. Bảng phân chia   2. Các Chú thích của Việt Nam  3. Các chú thích của Liên minh Viễn thông quốc tế có liên quan | Điều 2. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia) như sau:** ….  3. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia như Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này. | 1. Sửa đổi **khoản 1** **Điều 9** để cập nhật nội dung Bảng phân chia tần số được sửa đổi tại Thể lệ vô tuyến điện đối với Khu vực 3 và Việt Nam, thuyết minh cụ thể được trình bày tại **Phụ lục 2** đính kèm. 2. Sửa đổi **khoản 2 Điều 9** để hoàn thiện một số quy định hiện hành cho phù hợp với thực tiễn quản lý, sử dụng vừa qua; bổ sung một số quy định nhằm định hướng sử dụng tần số phục vụ cho nghiên cứu, phát triển các công nghệ chiến lược 5G, 6G, vệ tinh của Việt Nam. Thuyết minh cụ thể được trình bày tại **Phụ lục 3** đính kèm. 3. Sửa đổi **khoản 3** **Điều 9** để cập nhật nội dung được sửa đổi tại Thể lệ vô tuyến điện đối với khu vực 3. Thuyết minh cụ thể được trình bày tại **Phụ lục 4** đính kèm. |